

Phụ lục I
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH
TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 BỔ SUNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KON RẪY

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của HĐND huyện Kon Rẫy)

ĐVT: Đồng

TT	Chương trình	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung				Ghi chú
		Tỉnh phân bổ		Huyện phân bổ		
		Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW	
	Tổng số	7.809.000.000	7.809.000.000	7.809.000.000	7.809.000.000	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025	408.000.000	408.000.000	408.000.000	408.000.000	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	7.401.000.000	7.401.000.000	7.401.000.000	7.401.000.000	

PHỤ LỤC II

**DANH MỤC KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
GIAI ĐOẠN 2021-2025 BỔ SUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KON RẪY**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của HĐND huyện Kon Rẫy)

TT	Danh mục dự án/công trình bổ sung thực hiện giai đoạn 2023 - 2025	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư (dự kiến)	Tổng mức đầu tư (dự kiến)			Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung		Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: Vốn NSTW
								Trong đó: Vốn NSTW	Vốn ngân sách địa phương	Vốn huy động ngoài ngân sách			
TỔNG SỐ							10.144.500.000	7.401.000.000	1.761.400.000	982.100.000	7.401.000.000	7.401.000.000	
I	Bổ trí từ nguồn các xã về đích NTM						1.337.400.000	1.236.000.000	0	101.400.000	1.236.000.000	1.236.000.000	
1	Xã Đăk Tân Lập						325.300.000	309.000.000	0	16.300.000	309.000.000	309.000.000	
-	Đường đi khu sản xuất thôn 6 xã Tân Lập (Đoạn từ rẫy ông Đắc đi vào khu nghĩa trang nhân dân thôn 6)	UBND xã Tân Lập	Xã Tân Lập	Từ 2025	Đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa được thuận lợi, an toàn, góp phần củng cố, nâng cao các tiêu chí NTM	Nền, mặt đường	325.300.000	309.000.000		16.300.000	309.000.000	309.000.000	X
2	Xã Đăk Ruồng						343.400.000	309.000.000	0	34.400.000	309.000.000	309.000.000	
-	Đường đi khu sản xuất thôn 9 xã Đăk Ruồng (Đoạn từ cuối làng Kon SRệt đi khu sản xuất)	UBND xã Đăk Ruồng	Xã Đăk Ruồng	Từ 2025	Đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa được thuận lợi, an toàn, góp phần củng cố, nâng cao các tiêu chí NTM	Nền, mặt đường	343.400.000	309.000.000		34.400.000	309.000.000	309.000.000	X
3	Xã Đăk Tờ Re						325.300.000	309.000.000	0	16.300.000	309.000.000	309.000.000	
-	Đường đi khu sản xuất thôn Đak Jri (đoạn từ nhà rông làng Kon Rơ Lang đi khu sản xuất)	UBND xã Đăk Tờ Re	Xã Đăk Tờ Re	Từ 2025	Đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa được thuận lợi, an toàn, góp phần củng cố, nâng cao các tiêu chí NTM	Nền, mặt đường	325.300.000	309.000.000		16.300.000	309.000.000	309.000.000	X
4	Xã Đăk Tờ Lung						343.400.000	309.000.000	0	34.400.000	309.000.000	309.000.000	
-	Đường đi khu sản xuất Kon Vi Vàng, xã Đăk Tờ Lung	UBND xã Đăk Tờ Lung	Xã Đăk Tờ Lung	Từ 2025	Đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa được thuận lợi, an toàn, góp phần củng cố, nâng cao các tiêu chí NTM	Nền, mặt đường	343.400.000	309.000.000		34.400.000	309.000.000	309.000.000	X
II	Bổ trí từ nguồn Huyện đạt chuẩn NTM						8.807.100.000	6.165.000.000	1.761.400.000	880.700.000	6.165.000.000	6.165.000.000	

TT	Danh mục dự án/công trình bổ sung thực hiện giai đoạn 2023 - 2025	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư (dự kiến)	Tổng mức đầu tư (dự kiến)			Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung		Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: Vốn NSTW
								Trong đó: Vốn NSTW	Vốn ngân sách địa phương	Vốn huy động ngoài ngân sách			
1	Cầu giàn thép thôn Đăk Ó Nglăng, xã Đăk Tô Re	Phòng KT-HT	Xã Tô Re	Từ 2024	Đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa được thuận lợi, an toàn, Dẫn hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông thôn, hoàn thiện tiêu chí huyện nông thôn mới	Cầu và các hạng mục phụ trợ	3.000.000.000	2.100.000.000	600.000.000	300.000.000	2.100.000.000	2.100.000.000	
2	Nâng cấp, cải tạo đường từ Quốc lộ 24 đi khu di tích lịch sử KonBraï và đi thôn 10 làng Kon SKôi	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Ruông	Từ 2024	Đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa được thuận lợi, an toàn, Dẫn hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông thôn, hoàn thiện tiêu chí huyện nông thôn mới	Nền mặt đường và công trình thoát nước	3.000.000.000	2.100.000.000	600.000.000	300.000.000	2.100.000.000	2.100.000.000	
3	Cải tạo vỉa hè và trồng mới cây xanh trên địa bàn xã	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Ruông	Từ 2024	Đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa được thuận lợi, an toàn, Dẫn hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông thôn, hoàn thiện tiêu chí huyện nông thôn mới	Cải tạo hệ thống vỉa hè cây xanh	2.807.100.000	1.965.000.000	561.400.000	280.700.000	1.965.000.000	1.965.000.000	

Ghi chú

Ghi chú

PHỤ LỤC III

DANH MỤC KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 BỔ SUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KON RẪY

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của HĐND huyện Kon Rẫy)

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư giai đoạn 2021-2025 (Nguồn ngân sách TW)					Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	Ghi chú	
						TMDT (theo NQ số 19/HĐND ngày 28/7/2022)	TMDT điều chỉnh NQ số 19/HĐND ngày 28/7/2022			Kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung			TMDT (Sau khi điều chỉnh, bổ sung)
							Tăng (+)	Giảm (-)	TMDT sau khi điều chỉnh				
TỔNG SỐ						1.443.000.000	261.400.000	261.400.000	1.443.000.000	408.000.000	1.851.000.000		
1	Dự án 10					1.443.000.000	261.400.000	261.400.000	1.443.000.000	408.000.000	1.851.000.000		
*	<i>Tiểu dự án 2: Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ ĐBDTTS ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND xã</i>					<i>1.443.000.000</i>	<i>261.400.000</i>	<i>261.400.000</i>	<i>1.443.000.000</i>	<i>408.000.000</i>	<i>1.851.000.000</i>		
-	Thị trấn Đăk Rve	UBND xã thị trấn Đăk Rve	Thị trấn Đăk Rve	Từ 2023	Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận khoa học công nghệ và quảng bá các sản phẩm của địa phương, ứng dụng công nghệ thông tin góp phần giảm nghèo thông tin, ...	349.000.000	83.700.000		432.700.000	127.500.000	560.200.000		
-	Xã Đăk Tờ Re	UBND xã Đăk Tờ Re	Xã Đăk Tờ Re	Từ 2023		349.000.000		261.400.000	87.600.000	8.500.000	96.100.000		
-	Xã Đăk Kôi	UBND xã xã Đăk Kôi	Xã Đăk Kôi	Từ 2023		349.000.000	83.700.000		432.700.000	127.500.000	560.200.000		
-	Xã Đăk Pnê	UBND xã Đăk Pnê	Xã Đăk Pnê	Từ 2023		349.000.000	83.700.000		432.700.000	127.500.000	560.200.000		
-	Xã Tân Lập	UBND xã Tân Lập	Xã Tân Lập	Từ 2023		12.000.000	2.300.000		14.300.000	4.250.000	18.550.000		
-	Xã Đăk Ruồng	UBND xã Đăk Ruồng	Xã Đăk Ruồng	Từ 2023		12.000.000	2.300.000		14.300.000	4.250.000	18.550.000		
-	Xã Đăk Tơ Lung	UBND xã Đăk Tơ Lung	Xã Đăk Tơ Lung	Từ 2023		23.000.000	5.700.000		28.700.000	8.500.000	37.200.000		

Phụ lục IV

MỨC VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI ỨNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 BỔ SUNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KON RẪY

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của HĐND huyện Kon Rẫy)

DVT: Đồng

TT	Chương trình	Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung	Tỷ lệ đối ứng	Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách đối ứng địa phương đối ứng giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
				Tổng số	Ngân sách cấp huyện, xã <i>(bố trí tối thiểu)</i>	
TỔNG CỘNG		7.809.000.000		3.741.000.000	3.741.000.000	
I	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025	408.000.000	10%	40.800.000	40.800.000	
1	Ngân sách Huyện Kon Rẫy (Từ nguồn Kinh phí chính trang đô thị năm 2025 và nguồn sự nghiệp kinh tế có tính chất đầu tư hàng năm khác)	408.000.000	10%	40.800.000	40.800.000	
II	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	7.401.000.000	50%	3.700.200.000	3.700.200.000	
1	Ngân sách Huyện Kon Rẫy (Từ nguồn kinh phí chính trang đô thị năm 2025 và nguồn sự nghiệp kinh tế có tính chất đầu tư hàng năm khác)	7.401.000.000	50%	3.700.200.000	3.700.200.000	